TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đội 2, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: **Chị Ngô Thị Ch**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Đội 2, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Đội 4, xã Thanh Chăn, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đình Đ và chị Ngô Thị Ch

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Đình Đ và chị Ngô Thị Ch thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Anh Đại và chị Chanh có hai con chung là cháu Nguyễn Đình Huy sinh ngày 03/12/2011 và Nguyễn Đình Khôi sinh ngày 13/3/2016. Anh Đại được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Đại và chị Chanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

2.4. Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Đại và chị Chanh mỗi người phải chịu 75.000 đ án phí DSST. Anh Đại tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0003407 ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Anh Đại được hoàn trả lại số tiền 150.000 đ. Anh Đại đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- UBND xã T H, huyện Đ B (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lường Văn Lương